

Bản án số: 1950/2017/KDTM-ST.

Ngày: 11-09-2017.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mã Văn Trọng,
2. Bà Nguyễn Thị Tám Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 652/2017/TLST-KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2017/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2017/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Trụ sở: LH, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông V.N.H, sinh năm 1976, chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh (Văn bản ủy quyền số 360/UQ-NHNoBT-HCNS ngày 24 tháng 3 năm 2017).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Vận tải Ôtô T.Đ.

Trụ sở: 109 D.B.L, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V.T.T, sinh năm 1985, địa chỉ: 433C6 Khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, chức vụ: Giám đốc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **B.T.T.**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 109 D.B.L, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Ngân hàng N có ông V.N.H. làm đại diện trình bày:*

Ngân hàng N – Chi nhánh Bình Tân (Sau đây gọi tắt là: NB Bình Tân) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Vận tải Ô tô T.D. (Sau đây gọi là: Công ty T.D.) có ký kết hai hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016 và 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016 để bổ sung vốn kinh doanh cho công ty.

1/ Theo nội dung Hợp đồng tín dụng 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016, NB Bình Tân cấp tín dụng cho Công ty T.D với hạn mức là 34.000.000.000 đồng (Ba mươi bốn tỷ đồng); thời hạn hiệu lực hạn mức cấp tín dụng là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng; thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa là 10 tháng; lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm, mức lãi suất cho vay được điều chỉnh tối thiểu 03 tháng/lần theo khung lãi suất cho vay mà chi nhánh áp dụng tại thời điểm điều chỉnh; tài sản đảm bảo là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 109 D.B.L, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền của bà B.T.T: Tài sản này đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng tín dụng (bao gồm: nợ gốc, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác có liên quan; trong đó số tiền vay gốc là 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng)) của Công ty T.D theo Hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00539 ngày 31/5/2016 được ký giữa NB Bình Tân (bên nhận thế chấp), bà B.T.T (bên thế chấp) và Công ty T.D (bên được cấp tín dụng).

- Một ô tô khách đen trắng hiệu Thaco, biển số: 51B-201.58 được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 163794 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/5/2016 cho bà B.T.T. Tài sản này đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng tín dụng (bao gồm: nợ gốc, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác có liên quan; trong đó số tiền vay gốc là 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng)) của Công ty T.D theo Hợp đồng thế chấp số

6200.LCP.2016.00565 ngày 06/06/2016 được ký giữa NB Bình Tân (Bên nhận thế chấp), bà B.T.T (Bên thế chấp) và Công ty T.D (Bên được cấp tín dụng).

Công ty T.D đã thực hiện giải ngân hợp đồng tín dụng 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016 làm ba lần theo các giấy nhận nợ, cụ thể:

- Tại Giấy nhận nợ số 6200.LDS.2016.00897 ngày 31/5/2016, Công ty T.D ký nhận nợ số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) và đề nghị NB Bình Tân chuyển khoản số tiền này cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ Quốc tế Tân Khôi. Theo đó, Công ty T.D có nghĩa vụ trả nợ gốc một lần khi đến hạn ngày 31/03/2017, định kỳ trả lãi tiền vay vào ngày 30 hàng tháng, lãi suất là 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Tại Giấy nhận nợ số 6200.LDS.2016.09916 ngày 02/6/2016, Công ty T.D ký nhận nợ số tiền 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng) và đề nghị NB Bình Tân chuyển khoản số tiền này cho Doanh nghiệp Tư nhân Nam Tín Hưng. Theo đó, Công ty T.D có nghĩa vụ trả nợ gốc một lần khi đến hạn ngày 02/4/2017, định kỳ trả lãi tiền vay vào ngày 30 hàng tháng, lãi suất là 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Tại Giấy nhận nợ số 6200.LDS.2016.0949 ngày 07/6/2016, Công ty T.D ký nhận nợ số tiền 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) và đề nghị NB Bình Tân chuyển khoản số tiền này cho Doanh nghiệp Tư nhân Nam Tín Hưng. Theo đó, Công ty T.D có nghĩa vụ trả nợ gốc một lần khi đến hạn ngày 07/4/2017, định kỳ trả lãi tiền vay vào ngày 30 hàng tháng, lãi suất là 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

NB Bình Tân đã thực hiện chuyển khoản đến người thụ hưởng theo yêu cầu của Công ty T.D nêu trên với tổng số tiền là 11.100.000.000 đồng (Mười một tỷ một trăm triệu đồng).

2/ Theo nội dung Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016, NB Bình Tân cấp tín dụng cho Công ty T.D với hạn mức là 4.070.000.000 đồng (Bốn tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng); tiền vay được giải ngân trong thời hạn tối đa 90 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng; thời hạn cho vay 84 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng với kỳ hạn trả nợ gốc và nợ lãi theo từng giấy nhận nợ hoặc phụ lục đính kèm; lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm, mức lãi suất cho vay được điều chỉnh tối thiểu 03 tháng/lần theo khung lãi suất cho vay mà chi nhánh áp dụng tại thời điểm điều chỉnh; tài sản đảm bảo là hai xe ô tô khách nhãn hiệu Thaco theo Hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00715 ngày 13/7/2016 được ký giữa NB Bình Tân (bên nhận thế chấp) và Công ty T.D (bên thế chấp)

- Một ô tô khách 47 chỗ ngồi hiệu Thaco màu trắng, biển số: 51B-206.74 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 185698 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/7/2016 thuộc sở hữu của Công ty T.D;

- Một ô tô khách 47 chỗ ngồi hiệu Thaco màu trắng, biển số: 51B-209.22 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 185697 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/7/2016 thuộc sở hữu của Công ty T.D.

Hai xe ô tô khách này đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016, bao gồm: Nợ gốc, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác có liên quan; trong đó số tiền vay gốc là 4.070.000.000 đồng (Bốn tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng) của Công ty T.D theo Hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00715.

NB Bình Tân đã giải ngân số tiền vay cho Công ty T.D là 4.070.000.000 đồng để bổ sung vốn mua 02 xe ô tô khách nhãn hiệu Thaco phục vụ nhu cầu vận chuyển trong hoạt động kinh doanh của công ty theo thỏa thuận tại Hợp đồng số 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T.D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận mặc dù NB Bình Tân đã nhiều lần đề nghị thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng N. khởi kiện yêu cầu Công ty T.D phải trả làm một lần những khoản nợ còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016 và 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016 ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các bên đã tiến hành xử lý một phần tài sản đảm bảo là ba xe ô tô hiệu Thaco biển số 51B-201.58, 51B-206.74 và 51B-209.22 để trả một phần nợ của Công ty T.D.

Tại đơn khởi kiện và đơn xác định yêu cầu khởi kiện đề ngày 09/8/2017, Ngân hàng N. yêu cầu Công ty T.D phải trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật những khoản nợ còn thiếu như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016: Số tiền vay gốc là 9.546.641.000 đồng (Chín tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn đồng), tiền lãi trong hạn là 139.375.151 đồng + 201.712.329 đồng + 86.905.479 đồng = 427.992.959 đồng và tiền lãi quá hạn theo lãi suất quá hạn do hai bên thỏa thuận trên số tiền gốc còn thiếu cho đến khi trả hết nợ (Tạm tính tiền lãi quá hạn cho đến ngày 11/9/2017 là 627.780.110 đồng). Trong trường hợp phía Công ty T.D không trả hoặc không trả hết số tiền còn thiếu nói trên, Ngân hàng N. đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp là nhà đất số 109 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh của bà B.T.T theo Hợp đồng thế chấp số 6200.LCP.201600539 ngày 31/5/2016 để thu hồi nợ.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016: Số tiền lãi quá hạn trên số tiền gốc đến hạn chưa thanh toán theo lãi suất quá hạn do hai bên thoả thuận từ ngày 30/11/2016 đến ngày 21/6/2017 là 247.335.536 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm ba mươi sáu đồng).

* *Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Vận tải Ô tô Tiến Đạt* đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để thực hiện quyền tranh tụng. Tuy nhiên, Công ty T.D không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và cũng không có mặt theo các lần triệu tập của Toà án nên không ghi nhận được ý kiến.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà B.T.T trình bày:*

Bà xác nhận có bảo lãnh cho Công ty TNHH Cơ khí Vận tải ô tô Tiến Đạt vay NB Bình Tân theo Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016 thông qua hai hợp đồng thế chấp:

1/ Hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00539 ngày 31/5/2016. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại 109 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản dùng để đảm bảo cho khoản vay gồm 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh;

2/ Hợp đồng thế chấp số 5200-LCP-2016.00565 ngày 06/6/2016. Tài sản thế chấp là xe ô tô khách màu trắng đen hiệu Thaco, biển số 51B-201.58 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 163794 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tài sản dùng để đảm bảo cho khoản vay gồm 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, với tư cách là người bảo lãnh, bà cùng với NB Bình Tân đã tiến hành xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô khách màu trắng đen hiệu Thaco, biển số 51B-201.58 để trả một phần khoản nợ của Công ty T.D cho Ngân hàng N..

Trong trường hợp Công ty T.D không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ còn thiếu Ngân hàng N. theo hợp đồng tín dụng nêu trên, bà đồng ý để tài sản đảm bảo còn lại là nhà đất số 109 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà thực hiện kê biên, bán đấu giá, để trả khoản nợ vay còn thiếu của Công ty T.D trong phạm vi nghĩa vụ bảo lãnh.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh:* Từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, do Công ty T.D vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và việc xử lý tài sản đảm bảo tại Hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00539 trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng N. có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty T.D thanh toán các khoản nợ gốc, tiền lãi phát sinh còn thiếu theo các hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2015 và 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần thứ 5 ngày 04/8/2016, Công ty T.D (Tên cũ: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhôm kính Tiến Đạt), mã số doanh nghiệp 0313333430, có trụ sở tại 109 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty T.D nhân danh pháp nhân là Công ty T.D thực hiện việc ký kết hợp đồng tín dụng với NB Bình Tân nên việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng gắn kết với địa chỉ trụ sở của pháp nhân theo quy định tại Điều 79 Bộ luật Dân sự, nên không cần tổng đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của cá nhân là người đại diện theo pháp luật của Công ty T.D bởi lẽ khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự quy định: Cá nhân phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú của mình trong trường hợp thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa có ghi rõ ngày đưa vụ án ra xét xử lần hai đến địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty T.D, nhưng người đại diện pháp luật của công ty là ông Võ Tất Thành vắng mặt lần thứ hai, không có lý do đối với phiên tòa được mở lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty T.D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà B.T.T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa có thông báo ngày mở lại phiên tòa lần hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do chính đáng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà B.T.T.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty T.D thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi của các hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016 và 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016 và yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00539 ngày 31/5/2016 trong trường hợp Công ty T.D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016 do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng N. hoạt động các lĩnh vực tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp (Mã số doanh nghiệp 0100686174); NB Bình Tân hoạt động trong những ngành nghề theo uỷ quyền của Ngân hàng N. theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Mã số chi nhánh: 0100686174-097) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty T.D là doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam có nhu cầu vốn trong kinh doanh. Do đó, NB Bình Tân ký kết các hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016 và 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016 với Công ty T.D để cấp tín dụng theo mục đích mà doanh nghiệp đã nêu là phù hợp với những quy định về nội dung, hình thức hợp đồng được quy định tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 (Theo Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 thì quy định tại các điều 122, 123, 124) và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

[3.1] Đối với Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016 được ký giữa NB Bình Tân và Công ty T.D:

Ngân hàng N. đã lần lượt giải ngân tiền vay theo yêu cầu cho Công ty T.D là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) ngày 31/5/2016, 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) ngày 02/6/2016 và 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng) ngày 07/6/2016 bằng cách chuyển khoản cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quốc tế Tân Khôi và Doanh nghiệp tư nhân Nam Tín Hưng; và Công ty T.D đã ký các giấy nhận nợ số 6200.LDS.201600897, 6200.LDS.2016.09916 và 6200.LDS.2016.00949 với Ngân hàng N.. Theo đó, Công ty T.D có trách nhiệm trả lãi vay vào ngày 30 hàng tháng với lãi suất vay trong hạn là 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, và trả nợ gốc một lần khi đến hạn lần lượt vào ngày 31/3/2017, 02/4/2017 và 07/4/2017. Hội đồng xét xử xét thấy nội dung thoả thuận nêu trên của Ngân hàng N. và Công ty T.D tại Hợp đồng tín dụng 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016 và các giấy nhận nợ kèm theo phù hợp với quy định tại Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện theo thoả thuận tại hợp đồng và các giấy nhận nợ kèm theo.

Theo trình bày của các đương sự, Công ty T.D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng từ tháng 10/2016 và tiền gốc của các giấy nhận nợ nêu trên khi đến hạn. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 14 Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016, các giấy nhận nợ số 6200.LDS.2016.00897, 6200.LDS.2016.09916 và 6200.LDS.2016.00949, Công ty T.D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khởi kiện của Ngân hàng N. yêu cầu Công ty T.D phải trả làm một lần số tiền gốc còn thiếu, tiền lãi phát sinh trong hạn chưa trả bắt đầu từ tháng 10/2016 và tiền lãi quá hạn trên số tiền gốc còn thiếu theo lãi suất quá hạn do hai bên thoả thuận cho đến khi trả hết nợ là phù hợp với thoả thuận tại hợp đồng nên có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ lần lượt vào các giấy nhận nợ số 6200.LDS.2016.00897, 6200.LDS.2016.09916 và 6200.LDS.2016.00949 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Đến thời điểm xét xử ngày 11/9/2017, Công ty T.D còn thiếu Ngân hàng N.:

- Số tiền vay gốc tổng cộng là 2.446.641.000 đồng + 5.000.000.000 đồng + 2.100.000.000 đồng = 9.546.641.000 đồng (Chín tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn đồng);

- Tiền lãi trong hạn tổng cộng 427.992.959 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu chín trăm chín mươi hai ngàn chín trăm năm mươi chín đồng) được tính theo lãi suất 9,5%/năm, cụ thể: 139.375.151 đồng (Trên nợ gốc 3.522.000.000

đồng từ ngày 31/10/2016 đến ngày 31/3/2017), 201.712.329 đồng (Trên nợ gốc 5.000.000.000 đồng từ ngày 31/10/2016 đến 03/4/2017), và 86.905.479 đồng (Trên nợ gốc 2.100.000.000 đồng từ ngày 31/10/2016 đến 07/4/2017);

- Tiền lãi quá hạn được tính theo lãi suất quá hạn ($150\% \times 9,5\%/năm = 14,25\%/năm$) tổng cộng là 627.780.110 đồng (Sáu trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi ngàn một trăm mười đồng); cụ thể: 184.780.795 đồng (Trên nợ gốc 3.522.000.000 đồng từ ngày 01/4/2017 đến ngày 06/6/2017 và nợ gốc 2.446.641.000 đồng từ ngày 07/6/2017 đến ngày 11/9/2017), 314.280.822 đồng (Trên nợ gốc 5.000.000.000 đồng từ ngày 04/4/2017 đến 11/9/2017), và 128.718.493 đồng (Trên nợ gốc 2.100.000.000 đồng từ ngày 08/4/2017 đến 11/9/2017).

Vậy tổng số tiền mà Công ty T.D có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng N. đến thời điểm xét xử ngày 11/9/2017 là 9.546.641.000 đồng + 427.992.959 đồng + 627.780.110 đồng = 10.602.414.069 đồng (Mười tỷ sáu trăm lẻ hai triệu bốn trăm mười bốn ngàn không trăm sáu mươi chín đồng).

[3.2] Đối với Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016 được ký giữa NB Bình Tân và Công ty T.D:

Trình bày của đương sự và Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016, và Giấy theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ, NB Bình Tân và Công ty T.D thỏa thuận số tiền vay là 4.070.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh, với thời hạn 84 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất 11%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, kỳ hạn trả nợ gốc hàng tháng là 48.453.000 đồng và trả lãi phát sinh hàng tháng trên số dư nợ gốc còn thiếu. Bên cạnh đó, Công ty T.D ký hợp đồng thế chấp cho NB Bình Tân hai xe ô tô hiệu Thaco biển số 51B-206.74, 51B-209.22 và có thực hiện việc đăng ký đảm bảo tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00715 ngày 13/7/2016. Nội dung thỏa thuận, hình thức của hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc các bên phải tuân thủ thỏa thuận hợp đồng.

Để thực hiện, Ngân hàng N. đã tiến hành giải ngân số tiền 4.070.000.000 đồng cho Công ty T.D bằng cách chuyển khoản cho Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ngày 13/7/2016 theo đúng thỏa thuận hợp đồng tín dụng. Bắt đầu từ 31/10/2016, Công ty T.D không tiến hành trả đủ tiền lãi theo thỏa thuận và từ ngày 30/11/2016, Công ty T.D không trả lãi và tiền gốc định kỳ là vi phạm điểm d khoản 2 Điều 9 của hợp đồng tín dụng. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên của hợp đồng thế chấp đã tiến hành xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để trả nợ gốc và một phần nợ lãi. Như vậy, đến ngày

07/6/2017, Công ty T.D đã trả cho Ngân hàng N. toàn bộ nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016 là 4.070.000.000 đồng và còn thiếu Ngân hàng N. tiền lãi tổng cộng là 247.335.536 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn là 2.852.844 đồng và tiền lãi quá hạn là 244.482.692 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N. đối với Công ty T.D về việc thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực số tiền lãi còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016 là 247.335.536 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm ba mươi sáu đồng) theo Điều 8, Điều 9 của hợp đồng tín dụng.

[3.3] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp Công ty T.D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ:

Căn cứ bản tự khai và biên bản phiên họp, bà B.T.T xác nhận tự nguyện ký bảo lãnh khoản vay của Công ty T.D tại Hợp đồng tín dụng 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016 bằng tài sản thuộc quyền sở hữu của bà là nhà đất số 109 D.B.L, Phường 26, quận Bình Thạnh và xe ô tô hiệu Thaco biển số 51B-201.58 theo Hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00539 ngày 31/5/2016, và Hợp đồng thế chấp số 5200-LCP-2016.00565 ngày 06/6/2016. Các hợp đồng thế chấp này đã được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có nội dung phù hợp với quy định tại các điều 117, 118, 119, 292, 295, 298, 318, 320, 322 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 (Theo Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 thì quy định tại các điều 122, 123, 124, 318, 320, 323, 717, 719) và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, nên các bên buộc phải thực hiện trách nhiệm theo thoả thuận của hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Thaco biển số 51B-201.58 theo Hợp đồng thế chấp số 5200-LCP-2016.00565 ngày 06/6/2016 đã được xử lý để trả một phần khoản nợ của Công ty T.D theo hợp đồng tín dụng đã nêu. Không có đương sự nào có yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng thế chấp này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà B.T.T đồng ý việc xử lý tài sản đảm bảo theo thoả thuận tại Hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00539 ngày 31/5/2016 được lập tại Phòng công chứng số 7-TPCM ngày 31/5/2016 có số công chứng số 11294 - Quyền số 5, được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 31/5/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Bình Thạnh. Theo đó, tài sản thế chấp là nhà đất thuộc thửa số 28, Tờ bản đồ 109 toạ lạc số 109 D.B.L, Phường 26, quận Bình Thạnh có diện tích xây dựng 81,2m², diện tích sàn xây dựng 378,8m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 266264 (Vào sổ cấp giấy số H11360) do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp, được cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 07/8/2015,

cập nhật biến động tài sản ngày 28/8/2015 kèm Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 04/8/2015 thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp của bà B.T.T trong trường hợp Công ty T.D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016. Căn cứ Điều 2, khoản 3.2 Điều 3, Điều 4 Hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00539 ngày 31/5/2016, theo trình bày của đương sự, tài sản đảm bảo này hiện bà B.T.T đang quản lý, sử dụng kể từ khi thế chấp cho đến nay, khối tài sản vẫn giữ nguyên hiện trạng, và Công an Phường 26, quận Bình Thạnh trả lời xác minh Quyết định số 995/2017/QĐ-CCCTLCC ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh là tại nhà số 109 D.B.L, Phường 26, quận Bình Thạnh không có ai cư trú chung với bà B.T.T, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản đảm bảo là nhà đất nêu trên để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn là Công ty T.D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn Công ty T.D phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng N. là: 112.000.000 đồng + 0,1% x [(10.602.414.069 đồng + 247.335.536 đồng) - 4.000.000.000 đồng] = 118.849.750 đồng (Một trăm mười tám triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 63, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, Điều 79, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 292, Điều 295, Điều 320, Điều 322 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Vận tải Ôtô T.D phải thanh toán làm một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, cho Ngân hàng N số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016, các giấy nhận nợ số 6200.LDS.2016.00897 ngày 31/5/2016, 6200.LDS.2016.09916 ngày 02/6/2016 và 6200.LDS.2016.00949 ngày 07/6/2016 tổng cộng là 10.602.414.069 đồng (Mười tỷ sáu trăm lẻ hai triệu bốn trăm mười bốn ngàn không trăm sáu mươi chín đồng), trong đó tiền nợ gốc là 9.546.641.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 427.992.959 đồng và tiền lãi quá hạn là 627.780.110 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Vận tải Ôtô T.D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Vận tải Ôtô T.D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Vận tải Ôtô T.D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng 6200-LAV-2016.00531 ngày 31/5/2016, Ngân hàng N. được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 6200-LCP-2016.00539 ngày 31/5/2016 được lập tại Phòng công chứng số 7-Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/5/2016 có số công chứng số 11294 - Quyền số 5, được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 31/5/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Bình Thạnh. Tài sản được quyền xử lý là nhà đất thuộc thửa số 28, Tờ bản đồ 109 toạ lạc số 109 D.B.L, Phường 26, quận Bình Thạnh có diện tích xây dựng 81,2m², diện tích sàn xây dựng 378,8m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 266264 (vào sổ cấp giấy số H11360) do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp được cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 07/8/2015, cập nhật biến động tài sản ngày 28/8/2015 kèm theo Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 04/8/2015 đứng tên bà B.T.T.

1.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Vận tải Ôtô T.D phải thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng N. số tiền

lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-2016.00704 ngày 13/7/2016 tổng cộng là 247.335.536 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm ba mươi sáu đồng), trong đó tiền lãi trong hạn là 2.854.844 đồng và tiền lãi quá hạn là 244.482.692 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại:

2.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí Vận tải Ô tô T.D phải chịu án phí sơ thẩm là 118.849.750 đồng (Một trăm mười tám triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

2.2. Hoàn cho Ngân hàng N. 61.548.000 đồng (Sáu mươi một triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0034691 ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Vân